

Vn-index
987,59 -0,49% ↑ 136 65 ↓ 171



Hnx-index
105,16 -0,05% ↑ 75 229 ↓ 65



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Sau phiên tăng giá bất ngờ trước đó, thị trường nhanh chóng quay trở lại trạng thái giảm điểm. Lực mua giá cao gần như không có trong khi áp lực bán của khối ngoại vẫn đang đè nặng lên thị trường chung. Phiên này khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh 266 tỷ đồng trên Hsx do tác động của việc các quỹ ETFs đầu tư vào thị trường Việt Nam bị rút vốn. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước, tuy nhiên nếu loại trừ giao dịch “quay tay đột biến” hơn 21 triệu cổ phiếu thì khối lượng khớp lệnh thực tế chỉ ở mức trung bình thấp. Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về bên bán với số mã giảm điểm áp đảo. Điểm sáng phiên này có lẽ đến từ nhóm cổ phiếu dệt may như: MSH, STK, TCM...bật tăng sau chuỗi giao dịch âm ảm trước đó. Chỉ số thị trường chung vẫn đang “quay “ nhà đầu tư một cách khó đoán định ngắn hạn. Điều này phản ánh sự không rõ ràng trong xu hướng hiện tại.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

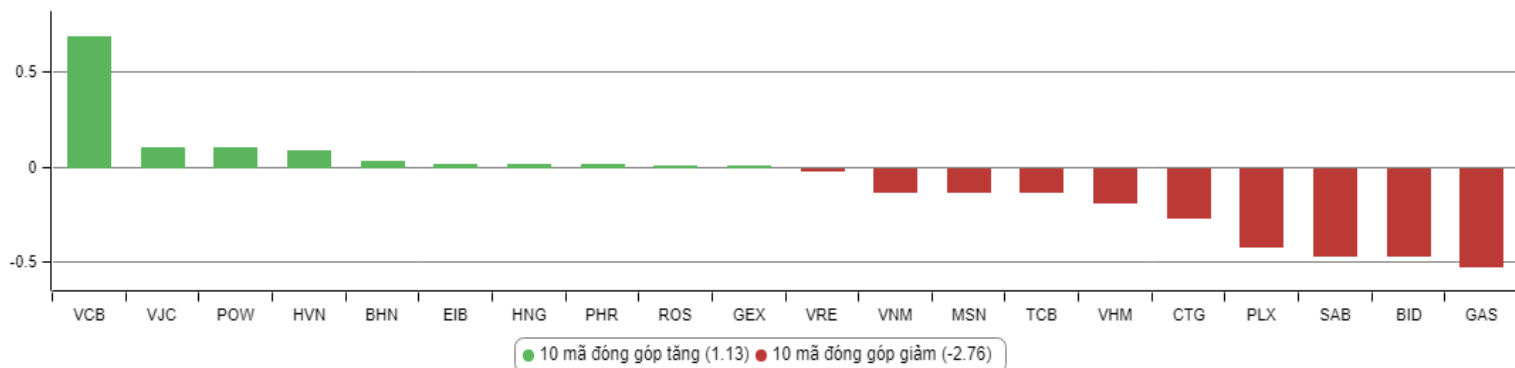
Trên đồ thị kỹ thuật chỉ số Vn-index có cây nến đỏ giảm điểm về đường hỗ trợ MA 20 cho thấy phiên bật tăng trước đó chỉ đơn thuần là phục hồi về mặt kỹ thuật khi giảm quá nhanh khỏi đường hỗ trợ quan trọng. Xu hướng thị trường hiện đang không rõ ràng khi chỉ báo ADX đứng ở mức thấp 13. Tuy nhiên chỉ báo MFI đi xuống cho thấy sự suy yếu của dòng tiền, cộng với dải Bollinger band chuyển trạng thái co hẹp khiến cho động lực tăng giá của thị trường không nhiều. Trong bối cảnh đó nhiều khả năng chỉ số sẽ giao dịch giằng co, đi ngang quanh đường MA 20 và vùng rộng hơn trong dải BB 970-1.000, tương ứng hộ DAVAS tạo lập 2 tháng trở lại đây.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường hiện biến động khó lường đặc biệt là ở chỉ số chính, phần nhiều phục vụ mục đích đầu cơ phái sinh. Cơ hội tìm kiếm lợi nhuận vẫn không cao trong khi rủi ro từ những biến động bên ngoài vẫn thường trực. Do đó nhà đầu tư không nên căn cứ quá nhiều vào chỉ số để mua bán mà nên tập trung vào phân tích cơ bản doanh nghiệp. Trong khi đó việc gia tăng tỷ trọng lớn chỉ nên thực hiện khi khối ngoại đảo chiều mua ròng còn hiện tại thì cần theo dõi thêm. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư quay trở lại trạng thái tài khoản an toàn và phòng thủ với điểm đến là nhóm cổ phiếu VN30 và các cổ phiếu đầu ngành hưởng lợi. Có thể cân nhắc mua vào trong nhịp giảm mạnh và bán ra cổ phiếu có sẵn chốt lời ngắn với tỷ trọng vừa phải. Bằng không chiến lược hạn chế giao dịch “đứng ngoài” chờ đợi nên ưu tiên giai đoạn này.

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu ngành đường, cao su tự nhiên, thép, dệt may... giai đoạn hiện tại.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua dự kiến	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Lý do

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

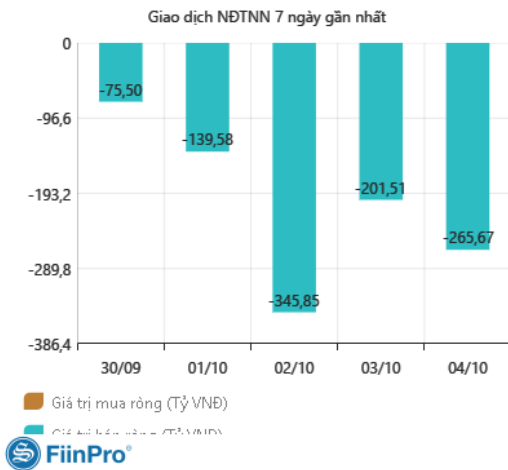
Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
50	MSN	78	75,5	09/08/2019	85	67,5	-	-	-	Chưa chốt
52	FPT	57,2	52,8	20/08/2019	60	47	-	-	-	Chưa chốt
53	SIP	98,5	93	25/09/2019	130	80	-	-	-	Chưa chốt

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

	Mã cổ phiếu	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	8,65	07/11/2017	11	8,5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	7,8	14/11/2017	10	7,3	9,5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	16,4	17/11/2017	20	15,7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
8	VGC	25,7	27/11/2017	30	22	24	28/05/2018	-7%	Đã chốt
9	VCW	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
12	REE	36,4	12/12/2017	50	33	33,3	25/05/2018	-8%	Đã chốt
13	VPB	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4%	Đã chốt
18	TVN	10	10/01/2018	14	8	10,9	01/06/2018	+9%	Đã chốt
19	VGG	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
21	VRE	47,75	13/02/2018	60	42	43	25/05/2018	-10%	Đã chốt
22	HBC	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
23	LHG	23	15/03/2018	32,5	21,5	21,5	28/05/2018	-7%	Đã chốt
29	HSG	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt vì thị trường chung bất lợi
31	NVL	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt vì thị trường chung xấu
32	HAG	5,1	27/06/2018	7	4,5	5,6	20/11/2018	+10%	Đã chốt
33	VGC	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	8,6	19/07/2018	11,5	8	11	13/09/2018	+28%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4%
36	LPB	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	14,2	30/07/2018	18	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-9%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
39	BSR	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+12%	Đã chốt
40	STK	18	03/10/2018	23	16	16	25/12/2018	-11%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
41	SHB	7,3	16/11/2018	8,5	6,6	7,5	27/12/2018	+1%	Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi
42	EVE	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	24/12/2018	-7%	Đã chốt vì giá dầu giảm mạnh
44	KBC	12,5	22/11/2018	17	11	14	07/01/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi
47	NTC	105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Đã chốt lời ngắn hạn
48	MPC	41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt vì thông tin bất lợi
49	CTR	28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn

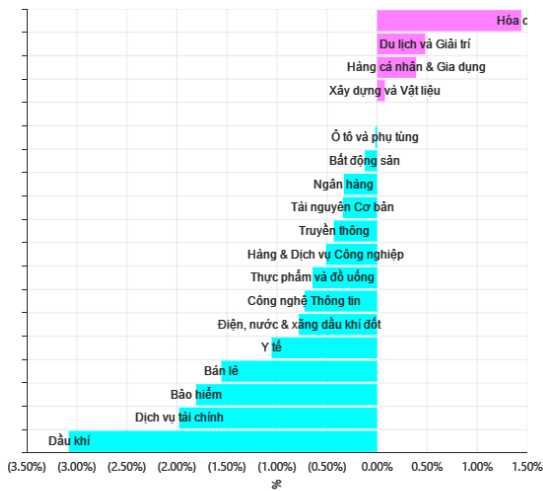
GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT



Việt Nam đuối lực, đối thủ được đà, lo mốc 10 tỷ USD tuột khỏi tay Các chuyên gia nhận định, 2 mặt hàng chủ lực là tôm và cá tra đang rơi vào thế khó khiến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam năm nay khó mang về 10 tỷ USD như mục tiêu đề ra. Theo báo cáo của Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản (Bộ NN-PTNT), giá trị xuất khẩu thủy sản 9 tháng năm 2019 chỉ đạt 6,23 tỷ USD, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2018. Nhật Bản, Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2019, chiếm 56,8% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong nước, sau khi nhích nhẹ, giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL tháng 9/2019 có xu hướng giảm do tốc độ cung tăng nhanh hơn cầu. Cụ thể, tính hết tháng 8/2019, giá trị xuất khẩu tôm sú đạt 449,7 triệu USD giảm 15,3% so với cùng kỳ năm 2018; tôm chân trắng đạt 1.467 triệu USD giảm 6%; cá tra đạt 1.304 triệu USD giảm 7,7%; mực và bạch tuộc đạt 386 triệu USD giảm 7,4%. Đặc biệt, thị trường giao dịch trầm lắng, các công ty hiện nay hầu như rất ít bắt cá ngoài mà ưu tiên thu hoạch cá trong vùng nuôi của doanh nghiệp và thu mua theo hợp đồng liên kết với các hộ nuôi cá. **Suốt 9 tháng qua thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL không thuận lợi đối với cả người nuôi và nhà xuất khẩu. Giá cá tra có xu hướng suy yếu dần sau một năm liên tục tăng nóng. So với thời điểm giá cá tra tăng cao kỷ lục trong năm 2018, mức giá hiện tại giảm gần 10.000 đồng/kg so với hồi đầu năm nay và đang ở mức thấp nhất trong 2 năm qua. Có thời điểm giá xuống thấp, người chăn nuôi thua lỗ nặng.**

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



SSI phát hành thêm 10 mã CW mới Tiếp sau thành công của 2 đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm (CW), CTCP Chứng khoán SSI (SSI) sẽ phát hành thêm 10 mã CW dựa trên 8 cổ phiếu cơ sở gồm REE (Cơ điện lạnh), VNM (Vinamilk), VIC (Vingroup), VJC (Vietjet), VHM (Vinhomes), FPT (FPT), MBB (Ngân hàng Quân đội) và HPG (Tập đoàn Hòa Phát). Tổng số lượng phát hành lần này là 13 triệu chứng quyền, trong đó có 2 triệu chứng quyền MBB kỳ hạn 3,5 tháng và 3 triệu chứng quyền MBB kỳ hạn 6,5 tháng, 8 mã còn lại phát hành mỗi mã 1 triệu chứng quyền. Tất cả CW của SSI đều có tỷ lệ chuyển đổi 1:1. Thời gian phát hành ra công chúng lần đầu (IPO) từ ngày 7/10 đến 11h30 ngày 9/10. CW sau khi phân phối được tự động niêm yết và lưu ký vào tài khoản giao dịch chứng khoán đã đăng ký của nhà đầu tư (NĐT). Sau khi niêm yết, NĐT có thể mua bán lại CW trên thị trường thứ cấp tại sàn HoSE, thanh toán theo chu kỳ T+2 tương tự như cổ phiếu, chứng chỉ quỹ. Tại ngày đáo hạn, nhà đầu tư sẽ được thanh toán chênh lệch bằng tiền với CW đáo hạn trong trạng thái có lãi.

TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
10/04/2019	VN30F1910	-0,80%	925,80	926,80	917,20	918,60	94.539	8.717,21
10/04/2019	VN30F1911	-0,33%	922,60	924,70	918,00	920,00	219	20,18
10/04/2019	VN30F1912	-0,53%	921,00	923,00	915,20	915,20	63	5,80
10/04/2019	VN30F2003	-0,67%	921,00	922,00	914,70	914,70	83	7,63

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX
TOP 5 GIẢM GIÁ HSX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
TGG	1.990	6,99%	3.399.480	5.982	COM	49.000	-6,67%	60	3
TCO	10.750	6,97%	230	2	NAV	7.550	-6,91%	20	0
FTM	4.150	6,96%	1.229.060	5.101	FUCVREIT	6.330	-6,91%	1.010	6
SAV	9.420	6,92%	33.680	315	NVT	6.980	-6,93%	10.920	77
CMV	13.900	6,92%	10	0	VMD	23.450	-6,94%	360	9

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX
TOP 5 GIẢM GIÁ HNX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
KSK	300	50,00%	14.400	3	DST	1.000	-9,09%	50.700	51
LO5	2.200	10,00%	100	0	TKC	9.800	-9,26%	2.600	26
NHC	34.200	9,97%	100	3	HPM	11.200	-9,68%	100	1
C69	28.700	9,96%	697.330	19.291	HKB	700	-12,50%	407.400	288
STP	6.800	9,68%	100	1	NHP	500	-16,67%	283.110	142

TOP MUA RÒNG HSX
TOP BÁN RÒNG HSX

Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Mua rỗng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Bán rỗng (Tr.VND)
BID	41.250	2.61 %	14.385,58	VCB	82.000	-	44,007.27
PVD	17.500	0.57 %	4.396,06	VRE	32.000	-	41,137.61
VHM	89.300	0.34 %	4.342,17	HPG	21.550	(0.92 %)	27,505.95
PVT	17.350	2.06 %	3.012,62	GAS	102.000	(1.45 %)	22,527.76
STB	10.500	0.96 %	2.987,25	VNM	129.000	1.57 %	17,127.57

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.